

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06- 12- 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng

2. Ông Hoàng Thanh Diện

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải, tại phiên tòa thì nguyên đơn, chị Trần Thị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng L, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình ngày 29/12/2003 (Nay là thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Quyền thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nhiều lần hai vợ chồng cố níu kéo tình cảm nhưng không được, từ khi làm đơn ly hôn đến nay vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung N, sinh ngày 04/02/2006 và Nguyễn Thảo N, sinh ngày 09/4/2011. Sau khi ly hôn chị Khuyên có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung vì chị có khả năng và điều kiện nuôi hai con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/10/2022 và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Trần Thị K lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Long, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 29/12/2003 (Nay là thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu phố 5, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có một số mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức phải ly hôn. Nay chị K làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn nhỏ có thể giải quyết được.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung N, sinh ngày 04/02/2006 và Nguyễn Thảo N, sinh ngày 09/4/2011. Việc con muốn chung sống với ai là quyền của hai con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q, cư trú tại: khu phố 5, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K và anh Nguyễn Văn Q yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/12/2003 tại UBND xã Quảng Long, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã nhiều lần cố hàn gắn nhưng không còn tình cảm, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Khuyên làm đơn xin ly hôn anh Q không đồng ý, Tòa án đã nhiều lần gọi đến để hòa giải nhưng anh Quyền không đến, chứng tỏ anh Quyền cũng chẳng tha thiết gì đến việc níu kéo hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chung sống nhưng không ai quan tâm đến ai. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị K anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung N, sinh ngày 04/02/2006 và Nguyễn Thảo N, sinh ngày 09/4/2011. Sau khi ly hôn chị K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có ý kiến con muốn ở với ai là tùy nguyện vọng của hai con. Hội đồng xét xử xét thấy, hai con chung hiện đang được chị K nuôi dưỡng cho ăn học ổn định, mặt khác các cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao hai con chung cho chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, anh Q không cấp dưỡng nuôi hai con chung vì chị Khuyên có đủ điều kiện kinh tế nuôi hai con và chị không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị K và anh Nguyễn Văn Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị K nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn Q.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Trần Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

3. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Trung N, sinh ngày 04/02/2006 và Nguyễn Thảo N, sinh ngày 09/4/2011 cho chị Trần Thị K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi). Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị K nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003361 ngày 06 tháng 5 năm 2022. Chị Khuyên đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/12/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng Long;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Dương